

Bản án số: 163/2026/HS-PT

Ngày 29-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Lâm

Bà Vũ Thị Bích Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 125/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thế G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thế G, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1973 tại Hải Phòng; số CCCD: 031073001131 cấp ngày 09/01/2021; nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế B và bà Phạm Thị Đ (đã chết); có vợ Đặng Thị H (đã ly hôn) và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 152/2016/HSST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2025; có mặt.

- Bị hại: Ông Đồng Xuân Đ1, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1940 (mẹ ông Đ1); nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Bà Trần Thị H1, sinh năm 1967 (vợ ông Đ1); nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Đồng Xuân Đ2, sinh năm 1987 (con ông Đ1); nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Đồng Thị Vân A, sinh năm 1989 (con ông Đ1); nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH T1; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 22/9/2025, Nguyễn Thế G là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 có địa chỉ tại tổ dân phố B, phường T, thành phố Hải Phòng, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, biển kiểm soát 15H-063.44, loại xe ô tô tải tự đổ (G có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) theo hướng đường 203 đi về phía V, khi đi đến khu vực ngã ba trên đường thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng (đường có biển báo “Hạn chế trọng tải toàn bộ xe 10 tấn”), G điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường, phần đường quy định, thì phát hiện thấy phía trước đầu xe ô tô có xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 15G1-268.96 do ông Đồng Xuân Đ1, sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng điều khiển từ trong ngõ rẽ phải để đi về hướng đường 203 cách. G phanh xe để dừng tránh nhưng do không kịp giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần cạnh ngoài bàn đạp chân bậc lên xuống phía dưới bên lái cabin xe ô tô đã va chạm với yếm phía trước bên trái xe mô tô của ông Đ1 điều khiển làm xe mô tô và ông Đ1 bị ngã xuống đường. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, ông Đ1 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ3 và bệnh viện H2 đến 16 giờ 15 phút, ngày 24/9/2025 ông Đ1 tử vong.

Ngày 24/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn và ma túy đối với Nguyễn Thế G, kết quả không có nồng độ cồn trong máu và âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 2898/KL-KTHS ngày 09/10/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân Đồng Xuân Đ1 là sốc nhiễm khuẩn do chấn thương gây thủng ruột non, viêm phúc mạc cấp. Các vết bầm tím, xây xước da trên nạn nhân có đặc điểm hình thành theo cơ chế va đập, cọ xát với vật tày.

Tại biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn nằm trong khu vực có biển báo “Hạn chế trọng tải toàn bộ xe 10 tấn” và là nút giao ngã ba giữa hai trục đường; trục chính hướng từ đường B đi ra về phía phường H, lòng đường rộng 5m thẳng, phẳng; trục đường nhánh hướng từ chùa L giao với

trục đường chính, lòng đường rộng 4,5m được trải nhựa apphan thẳng, phẳng; có vạch sơn chia thành hai chiều xe riêng biệt. Đầu vào của đoạn đường có biển Hạn chế trọng lượng xe 10 tấn. Lẫy cây cột điện có ký hiệu (3.4)4/HĐ 11 được đặt tại lề đường phải làm chuẩn. Xe mô tô biển kiểm soát 15G1-268.96 nằm đổ nghiêng phải, đầu hướng về bánh trước bên lái hàng trên cùng của xe ô tô biển kiểm soát 15H-063.44, đuôi hướng về đường nhánh đi chùa L. Trục trước xe mô tô cách mép đường bên trái là 1,5m, cách mép đường bên phải đi chùa L là 0,4m. Trục sau xe mô tô cách mép đường bên phải hướng từ chùa L đi ra vị trí tai nạn là 01m.

Chiều đường bên phải hướng khám nghiệm rộng 2,5m. Xe ô tô biển kiểm soát 15H-063.44 có kích thước chiều ngang là 2,5m, khối lượng bản thân khi không chở hàng là 13.820kg. Trục bánh xe bên lái trên cùng xe ô tô biển kiểm soát 15H-063.44 cách mép đường bên trái là 1,9m, cách vạch tim đường 0,6m. Trục bánh trên cùng bên phụ trên cùng xe ô tô cách mép đường bên phải 1m. Trục bánh xe bên lái hàng sau cùng xe ô tô cách mép đường bên trái 1,8m, cách vạch tim đường 0,7m. Trục bánh xe bên phụ hàng sau cùng xe ô tô cách mép đường bên phải 1,1m (bút lục số 157-158; 176-177). Vết phanh đôi song song và bằng nhau trên mặt đường kích thước mỗi vết phanh là (7,3x0,1)m. Hai vết cách nhau 1,4m; điểm đầu và điểm cuối của vết phanh gần lề đường phải cách lề đường phải là 1,9m; điểm đầu của vết phanh cách mốc được xác định là 12,5m. Vết phanh thứ hai trên mặt đường có kích thước (2,4x0,1)m; điểm đầu của vết cách điểm cuối của vết phanh là 3,2m và cách lề đường phải là 3,2m; điểm cuối của vết phanh cách lề đường phải là 2,8m. Vết cày xước có kích thước 10cm, cày sâu xuống lòng đường. Điểm đầu và điểm cuối của vết cày xước cách lề phải đường là 4,6m.

Tại biên bản khám xe ô tô tải màu xanh, biển kiểm soát 15H-063.44: cạnh ngoài bàn để chân bậc lên xuống phía dưới bên bên lái ca bin có vết trượt xước, mất sơn màu xanh bám dính tạp chất màu trắng (dạng hạt nhựa) màu đỏ, đen (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau, kích thước trong diện (7x5)cm tâm vết cao cách đất 78cm. Ốp nhựa bảo vệ phía ngoài ốc bắt trục bánh xe bên bên lái phía trước có dấu vết trượt xước nhựa bám dính tạp chất màu đen dạng sơn theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe kích thước trong diện (8x3)cm. T vết cách chữ “T” trong hàng chữ “CNHTC” ở mặt ngoài tâm bánh xe bên lái phía trước 16cm.

Tại biên bản khám xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 15G1-268.96: Cạnh ngoài yếm xe bên trái có vết vỡ, khuyết nhựa, mất sơn màu đỏ đen bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau, kích thước rải rác trong diện (20x10)cm, tâm vết cao cách đất 78cm,...và một số dấu vết trượt xước, nứt, vỡ khác.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu 01 đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc, qua giám định không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Qua xét nghiệm hóa sinh của Bệnh viện Đ3 đối với ông Đồng Xuân Đ1 lúc 11 giờ 06 phút thể hiện định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 247,2 mg/100ml.

Tại bản Kết luận giám định số 3400/KL-KTHS ngày 20/10/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh, bề mặt bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn và nhựa) theo chiều từ trước về sau ở cạnh ngoài bản đế chân bậc lên xuống phía dưới bên lái cabin xe ô tô biển kiểm soát 15H-063.44 phù hợp với dấu vết vỡ khuyết, bung bật rời khỏi vị trí lắp ráp ban đầu, bề mặt trượt xước mất sơn và nhựa (màu đen), bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau ở cạnh ngoài yếm bên trái trên xe mô tô biển kiểm soát 15G1-268.96.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường T kết luận: chi phí sửa chữa, thay thế phần hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 15G1-268.96 là 3.875.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thế G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và khai: chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 15H-063.44 do G điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 15G1-268.96 do ông Đồng Xuân Đ1 điều khiển, ngoài ra không có phương tiện nào khác. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là G điều khiển xe đi vào đường có biển báo “Hạn chế trọng tải toàn bộ xe 10 tấn” và đi không đúng làn đường, phân đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 15G1-268.96 do ông Đ1 điều khiển từ trong ngõ rẽ phải để đi về hướng đường B.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 15G1-268.96 cho đại diện gia đình bị hại, 01 xe ô tô biển kiểm soát 15H-063.44 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1.

Đối với 01 USB chứa tập tin video ghi lại hình ảnh liên quan tới vụ tai nạn sau khi giám định được niêm phong trong 01 bì thư, đánh số bút lục; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C của Nguyễn Thế G có số 310043000087 do Sở G1 cấp ngày 21/02/2023 được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế G 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra Bản án còn tuyên về về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thế G kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thế G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế G 18 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 25/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế G có mặt. Ngày 27/3/2026, bị cáo nộp đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thế G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 18 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế G; sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế G 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế G cho Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thế G thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thế G.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thế G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND KV1 - Hải Phòng;
- TAND KV1 - Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS KV1 - Hải Phòng;
- UBND xã Việt Khê, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa

